TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1067/2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 10 tháng11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1008/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: 178/7 L, phường X, quận T, TP. H;

Bị đơn: Ông Võ Thành C, sinh năm 1953;
Thường trú: X, xã H, thị xã B – V
Địa chỉ: căn hộ 210 số 53 chung cư V, phường P, quận T, TP. H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị H và ông Võ Thành C.

Quan hệ hôn nhân của Bà Phạm Thị H và ông Võ Thành C (hai vợ chồng sống chung từ trước năm 1980) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về quan hệ con chung:

Có 01 con chung là Võ Thành N, sinh 26/10/1981, con đã lớn trên 20 tuổi và phát triển bình thường do đó không yêu cầu Tòa giải quyết.

3/ Về quan hệ tài sản chung:

Hai bên xác nhận không có

4/ Về nợ chung:

Hai bên xác nhận không có

Về án phí:

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng do bà Phạm Thị H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0010004 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho bà H số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.T;
- UBND phường X, quận T, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ